

Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Lâm Đồng

Bùi Thị Thoa*

Nhận ngày 2 tháng 10 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Tóm tắt: Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản thế giới nói chung, Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt nói riêng ở nước ta không chỉ là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, các cơ quan hữu quan mà là trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác này hiện vẫn còn không ít những hạn chế cả ở góc độ quản lý cũng như từ phía những người có liên quan trực tiếp đến di sản. Từ kết quả khảo sát thực tế, nghiên cứu này sẽ chỉ ra một số thuận lợi và khó khăn trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Lâm Đồng.

Từ khóa: Bảo tồn, Di sản, Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Lâm Đồng.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: Preserving and promoting world heritage values in general, Practicing the Beliefs of Worshipping the Mother Goddesses of Three Realms in particular in Vietnam, is not only the task of the Party, State and relevant agencies but it is also the responsibility of each Vietnamese person. Besides the achieved results, this task still has many limitations from perspective of management as well as from those directly related to the heritage. From the actual survey results, this study reveals a number of advantages and disadvantages in preserving and promoting the heritage value of Practicing the Beliefs of Worshipping the Mother Goddesses of Three Realms of Vietnamese people in Lam Dong.

Keywords: Conservation, heritage, Practicing the Beliefs of Worshipping the Mother Goddesses of Three Realms, Lam Dong.

Subject classification: Cultural Studies

1. Mở đầu

Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh Lâm Đồng có 144 cơ sở thờ Mẫu với hai dạng thức thờ tự chủ yếu là dạng miền Bắc (125/144 cơ sở) và dạng miền Trung (14/144 cơ sở)

* Trường Đại học Đà Lạt.
Email: thoabt@dlu.edu.vn

(Bùi Thị Thoa, 2019a). Tuy nhiên, vì những lý do khác nhau mà trong hồ sơ của Ủy ban UNESCO Việt Nam trình UNESCO Liên Hợp Quốc công nhận Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, chỉ mới đề cập tới loại hình tín ngưỡng này ở 21 tỉnh thành thuộc khu vực phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế trở ra) và Tp. Hồ Chí Minh¹. Điều đó cũng có nghĩa rằng, Lâm Đồng và nhiều tỉnh thành trong cả nước vẫn chưa được khảo sát lập danh sách các cơ sở thờ Mẫu. Thực tế để di sản phát huy đúng với những giá trị vốn có, vấn đề cần quan tâm không chỉ dừng lại ở 21 tỉnh thành nêu trên. Vì vậy trong nghiên cứu này, tác giả chủ yếu đề cập đến những thuận lợi và khó khăn trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Lâm Đồng (một loại hình di sản đã và đang có những ảnh hưởng nhất định trong đời sống văn hóa tâm linh của người Việt nơi đây). Trên cơ sở đó, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác này tại địa phương.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với hướng tiếp cận điền dã dân tộc học qua hai hình thức chủ yếu là quan sát - tham dự (đối với Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt là nghi lễ lên đồng tại các cơ sở thờ tự) và phỏng vấn sâu (đối với các đồng đền², thanh đồng³, con nhang⁴ đệ tử và các nhà quản lý văn hóa địa phương) để tìm hiểu về những thuận lợi và khó khăn trong công tác bảo tồn và phát triển Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng. Bài viết còn sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng với việc sử dụng bảng hỏi/ phiếu khảo sát làm công cụ thu thập thông tin chủ yếu dựa trên các khái niệm đã được thao tác hóa. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 4 nhóm đối tượng gồm đồng đền, thanh đồng, con nhang, đối tượng khác. Mỗi nhóm được khảo sát 100 phiếu, xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS 20.0 và Excel. Các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh cũng được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu.

2. Một số thuận lợi trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản

2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Thứ nhất, chủ nhân của di sản là người Việt. Vì thế sự có mặt của nhóm cư dân này tại Lâm Đồng từ sau 1975 đến nay đã góp phần không nhỏ trong việc mở rộng sự ảnh hưởng

¹ Danh sách 21 tỉnh thành được khảo sát và lập danh sách các cơ sở thờ Mẫu trình UNESCO gồm: Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Nội, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Phú Thọ, Lạng Sơn, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Tp. Hồ Chí Minh.

² *Đồng đền* là chủ cơ sở thờ Mẫu, đồng thời là người có căn đồng đã làm lễ trình đồng mở phủ và chịu trách nhiệm chính trong các nghi lễ của đền.

³ *Thanh đồng* (*ông đồng, bà đồng*) là những người được xem có căn mạng với vị thánh nào đó trong Tam phủ, Tứ phủ, đã ra trình đồng và trở thành người làm việc thánh. Họ có thể thực hiện các vấn hầu, trở thành nhân vật trung gian giữa con người với các vị thần linh trong tín ngưỡng thờ Mẫu.

⁴ *Con nhang* là những người có căn mạng Tam phủ hay Tứ phủ đã qua nghi lễ đội bát nhang/ tôn nhang bản mệnh và bát nhang ấy được thờ trong một đền, điện nào đó để thần linh che chở.

của tục thờ Mẫu tại nhiều địa phương trong tỉnh cũng như công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản. Từ sau năm 1975 đến nay, số lượng người Việt di cư vào Lâm Đồng có thể chia ra làm 3 nhóm: (1) những gia đình cán bộ, quân đội, công nhân, viên chức. Nhóm cư dân này vào Lâm Đồng nhằm tăng cường lực lượng cán bộ để hoàn thiện hệ thống chính trị hoặc muốn gia đình đoàn tụ và những lý do khác; (2) những gia đình hoặc những nhóm gia đình di cư từ Trung Bộ, Bắc Bộ đến Lâm Đồng với hy vọng tìm kiếm cuộc sống dễ dàng hơn. Họ thường đến cư trú gần những thân nhân hoặc bất cứ nơi nào mà có thể bám trụ được; (3) bộ phận đông đảo những người đi xây dựng vùng kinh tế mới. Đây là nhóm cư dân chiếm số lượng đông đảo nhất đến Lâm Đồng tính sau ngày giải phóng. “Dân kinh tế mới tại Lâm Đồng chủ yếu là những nhóm lao động thuộc các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ như Hà Sơn Bình⁵, Hà Nam Ninh⁶ và thủ đô Hà Nội” (Chu Thái Sơn, 1989, tr.36); ngoài ra còn có cư dân đến từ các tỉnh Trung Bộ. Trong đó, “nguồn dân đến Lâm Đồng chủ yếu là Hà Nội, định cư tập trung vào huyện Lâm Hà. Người Hà Đông, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế vào Cát Tiên, Đạ Tẻh, Đạ Huoai; người Hà Nam, Nam Định vào vùng Đình Trang Thượng, Đình Trang Hòa thuộc huyện Di Linh” (UBND tỉnh Lâm Đồng, 2001, tr.103).

Trong giai đoạn 1975-1985, Lâm Đồng đã tiếp nhận 97.130 nhân khẩu từ ngoài tỉnh” (UBND tỉnh Lâm Đồng, 2001, tr.637). Những năm 1990-1995, là thời gian cao điểm người Việt di cư tự do vào Lâm Đồng với tổng số 144.422 nhân khẩu. Tiếp đến “trong 3 năm 1996-1998, có 13.500 hộ với 57.200 nhân khẩu vào Lâm Đồng ngoài kế hoạch phân bố của Trung ương” (UBND tỉnh Lâm Đồng, 2001, tr.637-639).

Trong những năm tiếp theo, người Việt tiếp tục di cư tự do đến Lâm Đồng. Hiện tại, nhóm cư dân này đã và đang sinh sống tại khắp các xã, phường trong tỉnh. Số lượng người Việt đã vượt hẳn so với các tộc người thiểu số gốc Tây Nguyên nơi đây. Một số địa phương có mật độ người Việt tập trung đông nhất là thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, các thị trấn huyện lỵ Di Linh, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Bảo Lâm, Đạ Tẻh, Đạ Huoai, Cát Tiên và vùng ven các quốc lộ 8, 20, 27, 28.

Thứ hai, sự phát triển kinh tế địa phương. Những năm 1975-1980, mức sống của người dân Lâm Đồng chỉ đảm bảo cho tái sản xuất giản đơn sức lao động. Bước sang những năm 1981-1985: “Lâm Đồng đã bắt đầu phát huy những thế mạnh và tiềm năng kinh tế của mình

⁵ Hà Sơn Bình là một tỉnh được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Hà Tây và Hòa Bình theo Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V ngày 27 tháng 12 năm 1975. Địa danh tỉnh Hà Sơn Bình tồn tại từ năm 1975 đến năm 1991. Ngày 12 tháng 8 năm 1991, kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII ra nghị quyết chia tỉnh Hà Sơn Bình để tái lập tỉnh Hà Tây và tỉnh Hòa Bình. Ngày 29 tháng 5 năm 2008, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 15/2008/QH12 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2008). Theo đó, hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của tỉnh Hà Tây vào thành phố Hà Nội. Vì vậy từ tháng 8 năm 2008 đến nay không còn địa danh tỉnh Hà Tây.

⁶ Hà Nam Ninh là một tỉnh được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Nam Hà (nay là Hà Nam và Nam Định) và Ninh Bình theo Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V ngày 27 tháng 12 năm 1975. Địa danh tỉnh Hà Nam Ninh tồn tại từ năm 1975 đến năm 1991. Ngày 26 tháng 12 năm 1991, Hà Nam Ninh được chia lại thành hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình theo Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa VIII. Ngày 6 tháng 11 năm 1996, Nam Hà được chia lại thành hai tỉnh Hà Nam và tỉnh Nam Định.

để phát triển kinh tế toàn diện... Tốc độ phát triển kinh tế không ngừng tăng lên, tổng sản phẩm bình quân mỗi năm tăng 17%, thu nhập quốc dân tăng 15%..." (UBND tỉnh Lâm Đồng, 2001, tr.631).

Theo số liệu của Cục Thống kê Lâm Đồng (2012), thu nhập bình quân đầu người của Lâm Đồng trong những năm 2006 là 7.175 triệu đồng, năm 2008 là 10.847 triệu đồng, năm 2010 là 15.086 triệu đồng và năm 2012 là 22.109 triệu đồng. Tuy nhiên, theo số liệu của Cục Thống kê Lâm Đồng (2019): "Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2019 theo giá hiện hành đạt 86.787 tỷ đồng, tăng 12,98% so với cùng kỳ... GRDP bình quân đầu người đạt 66,79 triệu đồng/ người/ năm". Những con số thống kê trên cho thấy tốc độ phát triển kinh tế cũng như thu nhập bình quân đầu người của Lâm Đồng ngày càng tăng. Cùng với sự di cư của người Việt vào địa phương ngày càng đông chính là minh chứng rõ ràng cho sự gia tăng các cơ sở thờ Mẫu trong tỉnh. Trong những năm gần đây, hàng loạt các di tích lịch sử cũng như các công trình kiến trúc liên quan đến các loại hình thờ tự dân gian đã được trùng tu tôn tạo hoặc xây mới; nhiều lễ hội được phục dựng và có xu hướng ngày càng nở rộ. Nhiều thế hệ người dân đã có điều kiện tiếp xúc và nâng cao hiểu biết về các lễ hội truyền thống cũng như các loại hình tín ngưỡng dân gian (TNDG) của nước ta...

2.2. Công tác quản lý văn hóa của các cơ quan hữu quan

Thứ nhất, vấn đề thể chế hóa trong công tác quản lý. Sự kiện Luật Di sản văn hóa được Quốc hội thông qua năm 2001 gồm 7 chương, 74 điều và tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện vào năm 2009 cho thấy công tác quản lý Di sản của nhà nước đã được thể chế hóa. Cùng với đó, sự ra đời của Luật Tín ngưỡng tôn giáo năm 2016 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) với khoản 1 và khoản 2 của Điều 6 như sau: 1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; 2. Mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia lễ hội; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo là những thuận lợi căn bản trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản nói chung và Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt nói riêng.

Thứ hai, sự kiện UNESCO công nhận Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tối ngày 01/12/2016 (theo giờ Việt Nam), tại phiên họp Ủy ban Liên Chính phủ về Bảo vệ Di sản Văn hóa phi vật thể lần thứ 11 của UNESCO diễn ra tại thành phố Addis Ababa, Cộng hòa dân chủ Liên bang Ethiopia, Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đã chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Sự kiện ấy không những làm nức lòng đông đảo quần chúng nhân dân là tín đồ của đạo Mẫu, mà còn là nguồn động viên to lớn đối với giới nghiên cứu, cổ vũ họ tiếp tục có những khám phá mới về tín ngưỡng thờ Mẫu (TNTM) nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ ba, sự chỉ đạo kịp thời của các cơ quan hữu quan. Sau sự kiện Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa

phi vật thể đại diện của nhân loại, ngày 25/7/2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có công văn số 3146/BVHTTDL-DSVH gửi UBND các tỉnh/ thành phố (trong đó có tỉnh Lâm Đồng) về việc triển khai Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt.

Đây thực sự là một dấu mốc quan trọng trong việc chỉ đạo và hướng dẫn của Chính phủ về công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt. Bởi trước đó, không ít địa phương, tổ chức, cá nhân còn lúng túng trong công tác quản lý, bảo vệ di sản do sự “nhập nhằng” giữa yếu tố tín ngưỡng và mê tín khi Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Việc công bố chương trình hành động quốc gia nêu trên đã cho thấy sự kịp thời, sát sao trong công tác chỉ đạo của Chính phủ, giúp các địa phương có thể đưa ra những kế hoạch cụ thể, phù hợp tình hình trong công tác quản lý nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Tiếp sau Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngày 02/8/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có công văn số 4994/UBND-VX2 gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để cùng thực hiện chương trình trên. Từ nửa cuối năm 2017, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thờ Mẫu ở Lâm Đồng đã được các cơ quan hữu quan chú ý hơn. Trong báo cáo của Ban Tôn giáo Lâm Đồng vào cuối năm 2017 cũng có những kiến nghị cụ thể: “UBND huyện, thành phố chỉ đạo ngành Văn hóa phối hợp với UBND xã, phường hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở TNTM đăng ký chương trình sinh hoạt, bầu Ban Đại diện, người quản lý cơ sở tín ngưỡng theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định” (Ban Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng, 2017, tr.15).

Từ năm 2017 đến nay, thực hiện sự chỉ đạo của UBND và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng, đồng đền Mẫu tại một số địa phương trong tỉnh đã thực hiện việc kê khai về cơ sở thờ tự cũng như thời gian sinh hoạt TNTM trong năm. Tuy công tác kê khai mới đạt được một số kết quả ban đầu, nhưng việc làm này đã góp phần nhất định trong công tác quản lý nhà nước đối với di sản.

3. Một số khó khăn trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản

3.1. Từ phía những người có đạo

Thứ nhất, trình độ nhận thức. Từ bao đời nay, các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng đã và đang góp phần làm phong phú thêm các giá trị truyền thống Việt Nam như: các quan niệm từ bi hỷ xả, luật nhân quả, vô ngã vị tha, giác ngộ... của Phật giáo; khuyến khích trách nhiệm xã hội và tinh thần làm giàu chính đáng... của đạo Tin lành; hay truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với đất nước như tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần, TNTM... Tuy nhiên, bên cạnh những tín đồ có nhận thức đúng đắn về vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng nói chung, TNTM nói riêng vẫn còn không ít người thiếu kiến thức

về loại hình tín ngưỡng này. Trong quá trình khảo sát các đối tượng tham gia sinh hoạt TNTM tại Lâm Đồng, chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

Bảng 1: Mối quan hệ giữa đối tượng và nhận thức về khái niệm Mẫu trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ của người Việt ở Lâm Đồng (N = 400), Đơn vị: %

Khái niệm Mẫu trong TNTM Tam, Tứ phủ	Đối tượng			
	Đồng đền/ đồng điện	Thanh đồng	Con nhang	Khác
Mẹ	16,0	22,0	59,0	55,0
Mẫu Liễu Hạnh	72,0	62,0	26,0	13,0
Mẫu Thiên Y A Na	9,0	13,0	3,0	1,0
Khác	3,0	3,0	12,0	31,0
Tổng	100,0	100,0	100,0	100,0
Sig.(2-sided) = 0,000				

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

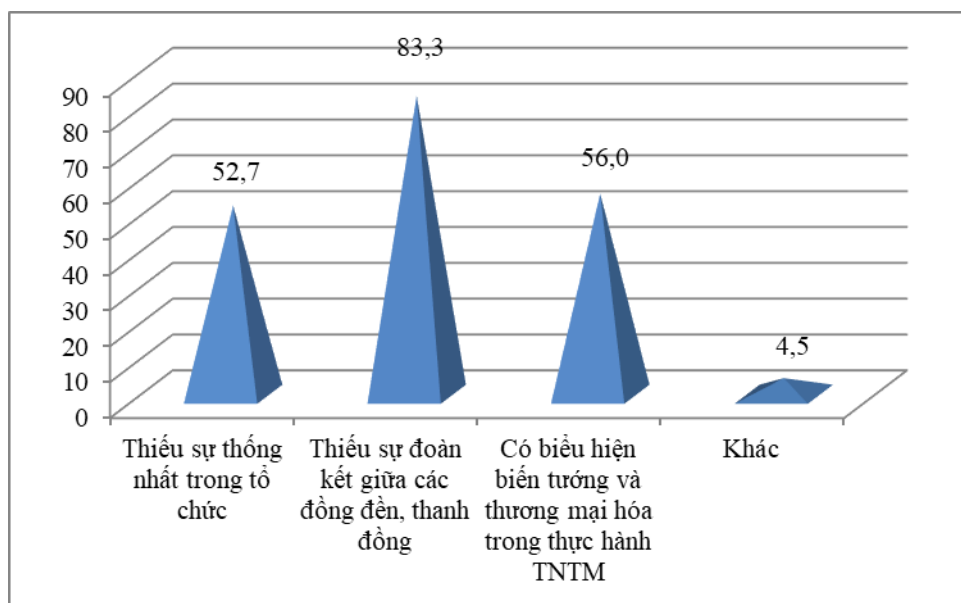
Số liệu từ bảng 1 cho thấy, câu hỏi *Mẫu là ai?* (một khái niệm cơ bản nhất trong TNTM), song chỉ có 72% đồng đền/ đồng điện (những người được xem là có căn mạng, có sự hiểu biết nhất định về các nghi thức hành lễ cũng như lễ lối thờ tự hơn các nhóm đối tượng còn lại) trả lời chính xác là Thánh Mẫu Liễu Hạnh; các nhóm có nhận thức về vấn đề này là thanh đồng (62%), con nhang (26%), đối tượng khác (13%). Kết quả này cho thấy, những người tham gia sinh hoạt TNTM ở Lâm Đồng thực sự chưa có hiểu biết đầy đủ về TNTM. Ngay cả 16% đồng đền/ đồng điện cũng cho rằng, Mẫu là Mẹ nói chung, tỷ lệ này lên đến 59% ở nhóm con nhang. Thậm chí ở nhóm đối tượng khác, có đến 31% cho rằng, Mẫu là những “nhân vật khác” như Phật Bà Quan Âm, Mẫu Âu Cơ, Phật Mẫu Diêu Trì...

Rõ ràng không chỉ con nhang, đối tượng khác mà ngay cả các đồng đền, thanh đồng tại Lâm Đồng (những người đóng vai trò quan trọng trong việc lưu giữ các giá trị của Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt) cũng có nhận thức không đầy đủ, thậm chí không chính xác về tín ngưỡng này dù chỉ là kiến thức cơ bản. Sự thiếu hiểu biết về TNTM của một số đồng đền, thanh đồng và tuyệt đại đa số con nhang cùng nhóm đối tượng khác tại Lâm Đồng hiện nay là một trong những nguyên nhân chủ yếu, thậm chí nghiêm trọng nhất dẫn đến không ít những hạn chế tiếp theo. Đó là hoạt động biến tướng của một số đồng đền, thanh đồng hoặc sự tin tưởng quá mức đến mê tín, mù quáng của một bộ phận người Việt tại Lâm Đồng khiến họ trở thành nạn nhân của các ông đồng, bà đồng “dởm”, lợi dụng việc Thánh để kiếm tiền bất chính thông qua các chiêu trò bói toán, phán truyền vô căn cứ...

Thứ hai, vấn đề thống nhất trong tổ chức.

Biểu đồ 1: Một số hạn chế trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng (N = 786)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Kết quả từ biểu đồ 1 cho thấy, 83,3% những người trong mẫu khảo sát cho rằng, thiếu sự đoàn kết giữa các đồng đền, thanh đồng; 56,0% nhận định có biểu hiện biến tướng và thương mại hóa trong thực hành TNTM; 52,7% kết luận thiếu sự thống nhất trong tổ chức.

Trong vài thập niên vừa qua, một số đồng đền tại Lâm Đồng (nhất là những cự đồng đền) đã bước đầu quy tụ được một tập hợp những thành viên gồm người thân và các đệ tử, con nhang gọi là các bản hội. Nguyễn Ngọc Mai cho rằng, bản hội tại các điện thờ công: “Là tập hợp những cá nhân cùng chung mục đích là thờ tự thần linh tại một điện thờ nhất định” (Nguyễn Ngọc Mai, 2017, tr.328). Mai Thị Hạnh (2015) lại nhấn mạnh: “Bản hội đạo Mẫu là một cộng đồng tín đồ đạo Mẫu bao gồm nhiều thành viên dưới sự dẫn dắt của một chủ hội, có cùng một chốn tổ; có sự hiểu biết, đồng cảm lẫn nhau và có cùng niềm tin vào sự độ trì của các vị thần đạo Mẫu”. Có nhiều loại bản hội khác nhau: bản hội do người không có căn đồng làm chủ (thường là thủ nhang), bản hội do người có căn đồng (đồng đền hoặc thanh đồng) làm chủ (loại này phổ biến), bản hội do nhà sư làm chủ hội.

Tại Lâm Đồng hiện nay chủ yếu tồn tại dạng bản hội do đồng đền làm chủ; song cũng chỉ có một số địa phương thiết lập được dạng bản hội này như: Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, Lâm Hà, Bảo Lâm... Tuy nhiên, do bước đầu thành lập nên hầu hết các bản hội vẫn sinh hoạt riêng rẽ, mang tính tự phát dưới sự quản lý mang tính cá nhân của một đồng đền cụ thể, chưa được sự hướng dẫn và đăng ký hoạt động theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 11 - Người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, Điều 12 - Đăng ký hoạt động tín ngưỡng).

Bức bách trước nhu cầu về một tổ chức thống nhất cũng như sự “chính danh” trong sinh hoạt TNTM, một số cựu đồng đền và thanh đồng trong tỉnh Lâm Đồng đã liên hệ với Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam thuộc Hội Di sản văn hóa Việt Nam để tìm giải pháp. Đáp ứng nguyện vọng này, ngày 15/9/2018 một số cán bộ đại diện cho Trung tâm đã đến Thiên Linh Điện, số 402, thôn Pré, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để thực hiện việc trao bằng chứng nhận cho một số cá nhân có đóng góp trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt; đồng thời phát thẻ hội viên Câu lạc bộ Bảo tồn văn hóa Đạo Mẫu Việt Nam cho một số thanh đồng tại Đức Trọng, Bảo Lộc, Lâm Hà... Những đồng đền, thanh đồng của Lâm Đồng được Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam cấp thẻ hội viên trong dịp tháng 9/2018 hầu hết là những người đã có những đóng góp nhất định trong việc bảo tồn di sản thờ Mẫu tại địa phương. Tuy nhiên, hoạt động này của Trung tâm chưa thực sự giải quyết triệt để vấn đề thiếu tổ chức thống nhất giữa những người có TNTM tại Lâm Đồng. Thực tế, việc cấp bằng chứng nhận cũng như phát thẻ thành viên của Trung tâm mới chỉ dừng lại ở mối liên hệ giữa một hoặc một số cá nhân đồng đền, thanh đồng trong tỉnh, chưa có sự quản lý hành chính của các cơ quan hữu quan như Ban Tôn giáo - Sở Nội Vụ, hay Phòng Quản lý Di sản Văn hóa - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cùng các cấp chính quyền địa phương. Do đó, hoạt động này vô hình chung đã tạo khoảng cách ngày càng xa hơn giữa các đồng đền, thanh đồng trong tỉnh.

Thứ ba, vấn đề đoàn kết nội bộ. Từ xưa đến nay trong “thế giới” của các thanh đồng và những người sinh hoạt TNTM luôn tồn tại mối quan hệ khá đặc thù theo kiểu “ghen vợ ghen chồng không bằng ghen đồng ghen bóng”. Chính cụm từ này đã cho thấy sự phức tạp trong mối quan hệ giữa các đồng đền, thanh đồng, thậm chí là cả nhóm con nhang đệ tử.

Bảng 2: Mối quan hệ giữa đối tượng và những vấn đề đã và đang gặp trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu tại Lâm Đồng (N = 786)

Hạn chế trong sinh hoạt TNTM		Đối tượng				Tổng
		Đồng đền/ đồng điện	Thanh đồng	Con nhang	Khác	
Thiếu sự thống nhất trong tổ chức	N	70	69	44	28	211
	%	70,0	69,0	44,0	28,0	
Thiếu sự đoàn kết giữa các đồng đền, thanh đồng	N	90	87	81	75	333
	%	90,0	87,0	81,0	75,0	
Có biểu hiện biến tướng và thương mại hóa trong thực hành TNTM	N	73	56	54	41	224
	%	73,0	56,0	54,0	41,0	
Khác	N	6	7	2	3	18
	%	6,0	7,0	2,0	3,0	
Tổng	N	100	100	100	100	400

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Số liệu từ bảng 2 cho thấy, có 90% đồng đền, 87% thanh đồng, 81% con nhang và 75% đối tượng khác được khảo sát cho rằng thiếu sự đoàn kết giữa các đối tượng này trong sinh hoạt TNTM tại Lâm Đồng hiện nay.

Cũng giống như nhiều địa phương khác trong cả nước, những người có TNTM tại lâm Đồng hiện nay, nhất là giữa các đồng đền và thanh đồng vẫn tồn tại sự ganh ty, mâu thuẫn, thiếu đoàn kết: “Đây thực sự là điều đáng buồn trong sinh hoạt TNTM ở Lâm Đồng hiện nay. Thanh đồng nọ nói xấu thanh đồng kia, chủ đền này nói xấu chủ đền khác, bôi bác, hạ uy tín lẫn nhau, nói người này người kia chưa học, người này đúng người kia sai. Nhiều người lại mượn danh thần thánh, làm liều... (Phỏng vấn sâu, đồng đền H.V.D, 43 tuổi, Bảo Lộc, Lâm Đồng).

Cùng quan điểm này, nhiều đồng đền và thanh đồng khác trong tỉnh cũng nhận xét: “Tôi cảm thấy đáng tiếc vì hiện nay ở một số nơi, một số người trong số những đồng đền, thanh đồng vẫn tồn tại sự mâu thuẫn, thiếu đoàn kết với nhau” (Phỏng vấn sâu thanh đồng N.X.T, 58 tuổi, Lâm Hà, Lâm Đồng); “Tình trạng ghen đồng tức bóng, tham sân si ở Lâm Đồng còn rất nhiều. Việc cùng đứng lên để tạo một tập thể, lập một tổ chức chung để bảo tồn văn hóa đạo Mẫu là rất khó” (Phỏng vấn sâu, đồng đền M.V.H, Bảo Lộc, Lâm Đồng).

Sự mất đoàn kết trong nội bộ những người có đạo, đặc biệt là nhóm thanh đồng thực sự là một vấn đề rất đáng lo ngại tại Lâm Đồng. Bởi họ chính là những người có vai trò chủ yếu trong quá trình bảo tồn và phát triển di sản. Khi không tìm được tiếng nói chung giữa những nhóm đối tượng này sẽ rất dễ xảy ra tình trạng biến tướng, thiếu thống nhất trong quá trình thực hành di sản.

Thứ tư, tình trạng thương mại hóa, biến tướng trong sinh hoạt. Trong những năm gần đây, biểu hiện biến tướng trong sinh hoạt thờ Mẫu ở Lâm Đồng ngày càng thể hiện rõ. Những biểu hiện ấy được nhận diện trên một số nội dung sau:

- Vì lợi lộc trần thế, một số người đã ra trình đồng mở phủ, biến hoạt động này trở thành một nghề nghiệp có thu nhập cao nhưng lại miễn thuế. Cũng như cả nước, ở Lâm Đồng hiện chưa có một chuẩn mức cụ thể nào về tổng số chi phí cho mỗi văn hầu. Tuy nhiên, những con số được các đồng đền, con nhang “rì tai” nhau là khoảng 15-30 triệu cho những văn hầu thông thường (tức là văn hầu vui trong các ngày đàn sinh hay húy kỵ của các Thánh Tứ phủ), khoảng 40-60 triệu, thậm chí 80-100 triệu hoặc hơn thế cho các văn hầu mang tính đại đàn như lễ trình đồng mở phủ⁷, lễ trình đồng tiền căn⁸... Rõ ràng đó là những con số không hề nhỏ đối với mức thu nhập của những người dân lao động bình thường.

⁷ Lễ trình đồng mở phủ là những người có căn đồng thì phải ra trình đồng trong khóa lễ trình các giá hàng Quan Lớn giáng ứng đồng thầy để làm các thủ tục khai phủ gọi là trình đồng mở phủ. Sau nghi lễ này, họ có thể mở một phủ riêng để tự mình làm việc thánh và trở thành các thầy đồng thực sự.

⁸ Lễ trình đồng tiền căn là những người có căn đồng nhưng chưa có duyên hoặc mắc các bệnh trạng không phù hợp với việc múa đồng (mất chân, gãy tay...), tuổi cao, già yếu và một số người có hoàn cảnh đặc biệt khác đều có thể xin tiền căn để yên bản mệnh, không phải trình hầu. Sau khi làm lễ tiền căn xong, họ được xem là không còn mang mệnh đồng nữa, cuộc sống sẽ như những người bình thường khác.

Kết quả từ bảng 2 cũng cho thấy tỷ lệ các đồng đền, thanh đồng, con nhang, đối tượng khác nhận xét về sự biến tướng, thương mại hóa trong sinh hoạt TNTM tại Lâm Đồng hiện nay theo tỷ lệ lần lượt là 73,0%, 56,0%, 54,0%, 41,0%.

- Một số người không có căn đồng vẫn ra trình đồng mở phủ gây ra tình trạng “loạn đồng”. Trong những năm gần đây, quan điểm coi mở, khách quan của Đảng và Nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo đã có những tác động nhất định khiến các cơ sở thờ Mẫu cũng như thực hành tín ngưỡng này ngày càng khởi sắc. Cùng với đó, sự phát triển kinh tế cũng là một trong những nguyên nhân khiến tình trạng ra đồng mở phủ ngày càng tăng theo xu hướng “phú quý sinh lễ nghĩa”. Dù không phổ biến, song hiện tượng một số người dù không có căn đồng vẫn ra trình đồng mở phủ đã và đang xuất hiện trong sinh hoạt thờ Mẫu tại Lâm Đồng. Ở dạng này, bản thân người có nhu cầu trình đồng phải trả cho thầy đồng một khoản tiền khá lớn từ 60-100 triệu đồng (tùy vào yêu cầu của thầy hoặc nhu cầu muốn tiến hành nghi lễ lớn hay nhỏ của người đó). Đây thực sự là khoản tiền không nhỏ đối với mức thu nhập bình quân tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước ta hiện nay.

3.2. Từ phía các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng

Thứ nhất, số lượng và trình độ nguồn nhân lực. Cũng như nhiều địa phương khác, công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng nói chung và Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt tại Lâm Đồng nói riêng vẫn tồn tại không ít hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ yếu tố con người. Tại cơ quan quản lý văn hóa các cấp, số lượng cán bộ chuyên trách phục vụ công tác này hiện chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. “Hiện tại chỉ cấp sở mới có cán bộ quản lý chuyên trách về tôn giáo, tín ngưỡng, các cấp xã/ phường thậm chí là cấp huyện đều là cán bộ kiêm nhiệm” (Phỏng vấn sâu bà P.T.K.L, cán bộ Phòng Phật giáo, Cao Đài và các tôn giáo, tín ngưỡng khác - Ban Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng). Cùng quan điểm này, bà T.T.T, cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Đức Trọng cho rằng: “Cán bộ văn hóa địa phương hiện nay ít về số lượng, không được đào tạo chuyên môn về quản lý tôn giáo, tín ngưỡng lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên gặp khó khăn trong công tác” (Phỏng vấn sâu bà T.T.T, Đức Trọng, Lâm Đồng). Thực tế ấy khiến công tác quản lý nhà nước đối với sinh hoạt TNDG nói chung, thờ Mẫu nói riêng tại Lâm Đồng hiện nay gặp nhiều khó khăn.

Báo cáo của Ban Tôn giáo Lâm Đồng về Tình hình hoạt động và công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở TNTM trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cho biết: “Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 214 cơ sở TN. Trong đó có 43 cơ sở thờ Mẫu (thành phố Đà Lạt: 12 cơ sở; huyện Lâm Hà: 11 cơ sở; huyện Bảo Lâm: 10 cơ sở; thành phố Bảo Lộc: 08 cơ sở; huyện Di Linh: 01 cơ sở và huyện Đức Trọng: 01 cơ sở)” (Ban Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng, 2017, tr.1).

Báo cáo trên cho thấy, số lượng các cơ sở thờ Mẫu (43 cơ sở) do Ban Tôn giáo nêu ra thấp hơn nhiều so với con số 144 cơ sở mà chúng tôi đã khảo sát và thống kê. Không những thế, trong danh sách cơ sở thờ Mẫu, các cán bộ quản lý còn thống kê cả Đình Thủ Khoa Huân (số 01, đường Thủ Khoa Huân, Đà Lạt) vốn là nơi thờ Thành Hoàng làng

vào danh sách này. Thực tế tại số 47 đường Thủ Khoa Huân, phường 1, Đà Lạt hiện nay có một cơ sở thờ tự mang tên Đình Thủ Khoa Huân. Tuy nhiên đối tượng thờ phụng tại đình: “Đình chỉ thờ Thành Hoàng, vong linh cô, bác (cô hồn) và chiến sĩ trận vong, hoàn toàn không thờ Mẫu nên không có các hoạt động lễ Mẫu hay lên đồng” (Phòng văn sâu ông Đ.V.C, phường 1, Đà Lạt - người trông coi đình Thủ Khoa Huân).

Nằm trên cung đường Nguyễn Văn Cừ (tiếp giáp với đường Thủ Khoa Huân) còn có một ngôi đình thờ Thành Hoàng và một ngôi đền Mẫu. Toàn bộ khu vực thờ tự này khá rộng, tọa lạc tại số 2A, Nguyễn Văn Cừ, Đà Lạt (hướng chính). Trước đây, khuôn viên thờ tự của đình và đền có ngõ sau thuộc số 01, đường Thủ Khoa Huân. Có lẽ vì sự “nhập nhằng” trong địa chỉ đã dẫn đến sự thiếu chính xác trong công tác thống kê! Tuy nhiên tầm biển đề tên cơ sở ngoài cổng chính đã ghi rõ *Đình Đà Lạt* (phía trên) và *Đền Thiên Y Thánh Mẫu* (phía dưới); tận cùng là những dòng chữ ghi địa chỉ như số 02 Nguyễn Văn Cừ (góc bên trái) và số 01 Thủ Khoa Huân (ngõ sau) (góc bên phải).

Câu hỏi đặt ra là tại sao công tác quản lý, thống kê các cơ sở thờ Mẫu của cán bộ văn hóa địa phương vẫn có sự sai sót nếu không phải là sự tắc trách hoặc thiếu kiến thức chuyên môn? Bởi thực tế không có cơ sở thờ tự nào mang tên Đình Thủ Khoa Huân thuộc số 01 đường Thủ Khoa Huân (dù là theo địa chỉ cũ) có thờ Thánh Mẫu. Nếu là đình thuộc địa chỉ này (ngõ sau) phải là Đình Đà Lạt. Nếu là cơ sở thờ Mẫu tại địa chỉ ấy, phải là Đền Thiên Y Thánh Mẫu.

Kết quả nghiên cứu của Phùng Thị Vải, Đình Đà Lạt (hay Đình Đa Lạc) là cơ sở thờ Thành Hoàng, được lập từ năm 1920. Đây là ngôi đình được xây dựng sớm nhất tại Đà Lạt. Quá trình xây dựng ngôi đình này gắn liền với sự hình thành của làng Đa Lạc hay Phường Đệ Nhất (Phùng Thị Vải, 2001, tr.70). Từ kết quả nghiên cứu của tác giả về các cơ sở thờ Mẫu tại Lâm Đồng trong những năm qua cũng cho thấy, Đền Thiên Y Thánh Mẫu thuộc số 02 Nguyễn Văn Cừ (hay số 01 Thủ Khoa Huân - ngõ sau) là cơ sở thờ Mẫu đầu tiên tại Đà Lạt. Đền được dựng cạnh đình Đà Lạt nhưng là kiến trúc độc lập (Bùi Thị Thoa, 2019b, tr.105-107).

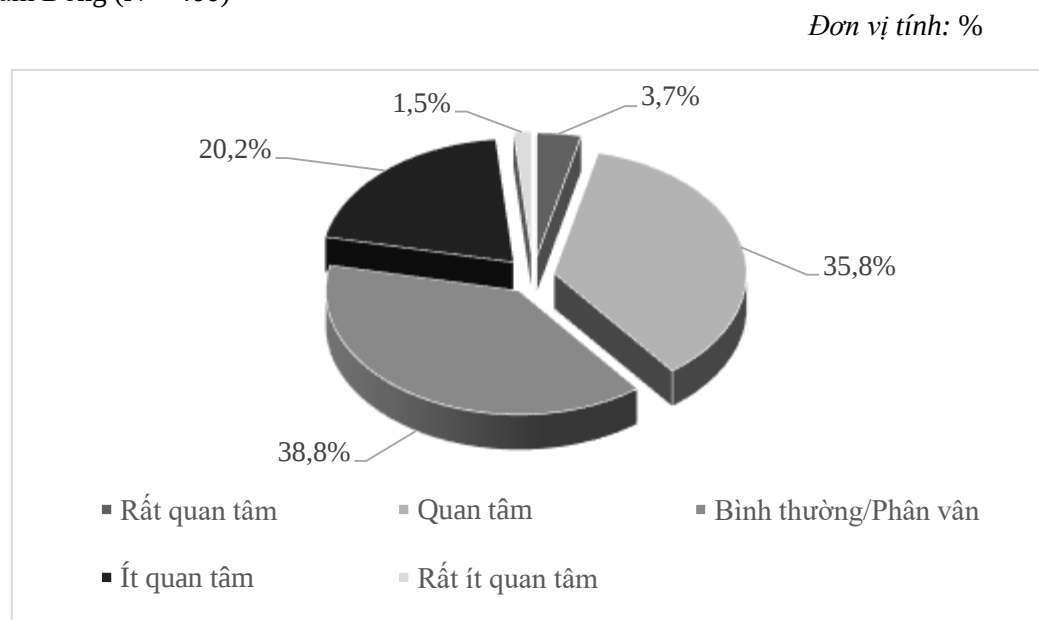
Có thể nói, sự bất cập trong các thống kê và quản lý số lượng các đền, điện thờ Mẫu cũng như sự “nhầm lẫn” về tính chất thờ tự giữa các công trình kiến trúc thờ Mẫu với thờ Thành Hoàng đã nói lên sự bất cập, hạn chế trong công tác quản lý và trình độ chuyên môn của các cán bộ trong Ban Tôn giáo - cơ quan quản lý Nhà nước cao nhất của tỉnh về vấn đề này. Chính trong bản báo cáo này, Ban Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng cũng thừa nhận: “Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng thiếu và chưa qua đào tạo, nhất là cán bộ ở cơ sở, công tác triển khai thực hiện và nắm bắt tình hình còn hạn chế. Một số cá nhân xây dựng nhà ở tư nhân biến tướng thành cơ sở tín ngưỡng, chính quyền địa phương chưa kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý” (Ban Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng, 2017, tr.3).

Thứ hai, sự quan tâm của chính quyền địa phương. Chúng tôi đã thực hiện việc nghiên cứu TNTM tại Lâm Đồng từ năm 2004 đến nay. Thực tế cho thấy, đến trước năm 2017, công tác quản lý nhà nước đối với loại hình tín ngưỡng này của các cơ quan hữu quan

địa phương vẫn còn là một “khoảng trống”, thiếu sự quan tâm, thống nhất giữa chính quyền địa phương với các con nhang đệ tử, đặc biệt là các chủ đền; đúng hơn là sự né tránh lẫn nhau giữa các đối tượng này. Không ít người đã ý vào chủ trương tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, ngang nhiên lập đàn mở phủ, xây dựng điện thờ mà không báo cáo chính quyền địa phương. Về phía chính quyền địa phương dù biết tình trạng này song chưa cương quyết trong khâu xử lý, hoặc nếu có cũng chỉ làm qua loa, vì nếu can thiệp sâu lại sợ đụng chạm tới vấn đề “nhạy cảm” đã và đang diễn ra khá phổ biến. Sự né tránh hoặc thiếu kiên quyết trên đây đã làm cho số lượng các đền phủ thờ Mẫu mọc lên theo kiểu tự phát ngày càng nhiều.

Sau khi UBND tỉnh Lâm Đồng có công văn số 4994/UBND-VX2 về việc phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để cùng thực hiện Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, công tác rà soát, thống kê các cơ sở thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh đã được tiến hành. “Đến hết năm 2018, Phòng mới nhận được bản kê khai của 60 cơ sở thờ Mẫu trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy nhiên để quản lý được hoạt động này cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành như Ban Tôn giáo, lực lượng an ninh và các cấp chính quyền địa phương, chứ riêng ngành văn hóa thì không thể thực hiện được” (Phòng văn sâu, ông K.M.N, cán bộ Phòng Quản lý Di sản Văn hóa - Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Lâm Đồng). Thực tế, con số 60 cơ sở thờ Mẫu mà Phòng mới bước đầu nắm được thông tin thấp hơn rất nhiều so với thực tế. Điều đó cũng cho thấy sự bất cập trong công tác quản lý nhà nước đối với TNTM tại Lâm Đồng hiện nay.

Biểu đồ 2: Mức độ quan tâm của chính quyền địa phương đối với sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu tại Lâm Đồng (N = 400)



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Số liệu từ biểu đồ 2 cho thấy, những người trong mẫu khảo sát cho rằng, sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với sinh hoạt TNTM tại địa phương ở mức bình thường/

phân vân chiếm tỷ lệ cao nhất (38,8%), mức quan tâm mới chỉ đạt 35,8%, mức rất quan tâm đạt tỷ lệ rất thấp với 3,7%, thậm chí còn 1,5% người cho rằng chính quyền rất ít quan tâm. Kết quả phỏng vấn sâu một số đồng đền, thanh đồng cũng góp phần minh chứng thêm cho các số liệu trên: “Vừa rồi chú có việc xuống Bảo Lộc để đưa giấy mời các đồng đền, thanh đồng lên Đà Lạt dự lễ rước Mẫu và Tọa đàm vào dịp vía Mẫu mừng ngày 2 tháng Ba năm 2019 (âm lịch). Trước khi đi, Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch đã điện thoại xuống Bảo Lộc, tới Phòng Văn hóa - Thông tin thị xã cũng điện cho các phường/ xã để cử cán bộ dẫn chú đi tận nơi. Nhưng bản thân cán bộ văn hóa phường/ xã còn phải hỏi thăm nhà các đồng đền chứ họ đâu có biết. Hầu như họ không quan tâm” (Phỏng vấn sâu, thanh đồng N.X.T, 58 tuổi, Lâm Hà, Lâm Đồng). Ông N.H.C, đồng đền tại Đa Tẻh cho biết: “Tại Đa Tẻh chưa có sự quản lý sát sao đối với nghi lễ thờ Mẫu, chưa cho các đồng đền đăng ký ngày lễ tiệc của mỗi đền vào đầu năm” (Phỏng vấn sâu ông N.H.C, Đa Tẻh, Lâm Đồng).

Phỏng vấn một số cán bộ quản lý văn hóa địa phương cũng cho thấy kết quả tương tự: “Ở Cát Tiên không có cơ sở thờ Mẫu, chỉ có người theo đạo Thiên Chúa và đạo Tin lành chứ không có người theo tín ngưỡng thờ Mẫu” (Phỏng vấn sâu bà H.T.N, cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Cát Tiên, Lâm Đồng). Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực tế của chúng tôi đến cuối năm 2018, toàn huyện Cát Tiên đã có 08 cơ sở thờ Mẫu. Bà T.T.T, cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Đức Trọng lại khẳng định: “Toàn huyện Đức Trọng chỉ có 03 cơ sở thờ Mẫu” trong khi con số thống kê của chúng tôi lên đến 19 cơ sở. Không những thế, khi được hỏi về những vấn đề liên quan đến quản lý Nhà nước đối với TNDG nói chung, thờ Mẫu nói riêng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cũng như các địa phương trong tỉnh, chúng tôi chỉ nhận được những câu trả lời rất chung chung. Chẳng hạn khi hỏi về số liệu thống kê các cơ sở thờ Mẫu trong tỉnh: “Cái này chắc mình không trả lời được, tín ngưỡng thờ Mẫu hiện nay rất phức tạp, chủ yếu là trái phép” (Phỏng vấn sâu bà P.T.K.L, cán bộ Phòng Phật giáo, Cao Đài và các tôn giáo, tín ngưỡng khác - Ban Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng); “Không thể cung cấp số lượng cụ thể cơ sở thờ Mẫu được, đây là thông tin mật” (Phỏng vấn sâu ông H.V.H, cán bộ Văn hóa - Thông tin, phường 6, Đà Lạt, Lâm Đồng).

Có thể thấy, việc không nắm rõ số lượng cơ sở thờ tự cùng những câu trả lời rất chung chung như: rất phức tạp, không thể cung cấp cụ thể, thông tin mật... chỉ là cách “ngụy biện” cho sự thiếu thông tin, sự yếu kém trong công tác quản lý của các cấp chính quyền địa phương đối với TMTM nói chung và Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt nói riêng - một di sản văn hóa mới được UNESCO công nhận.

4. Kết luận

Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là niềm vinh dự, tự hào; khẳng định những giá trị và đóng góp của văn hóa Việt Nam đối với nền văn hóa chung của nhân loại. Cùng với niềm vinh dự đó là trách nhiệm phải bảo tồn, phát huy di sản tốt hơn. Trách nhiệm không chỉ với tổ tiên người Việt, với nền văn hiến Việt Nam mà còn với cả thế giới,

với nền văn minh nhân loại. Trách nhiệm không chỉ của Nhà nước, của các cơ quan, tổ chức mà đặc biệt quan trọng là của cả cộng đồng, nhất là những người thực hành, truyền dạy tín ngưỡng.

Địa phương Lâm Đồng, dù chưa có tên trong danh sách 21 tỉnh thành phố được khảo sát cơ sở thờ tự và lập danh sách các địa phương có di sản, song không phải vì thế mà công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản có thể bị xem nhẹ. Ngược lại, để di sản được bảo tồn và phát huy đúng với những giá trị vốn có cần có sự chung tay góp sức của các cơ quan hữu quan, những người có đạo và toàn xã hội.

Từ góc độ của người nghiên cứu, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp đối với công tác này như sau: (1) nhanh chóng thành lập một chi hội thống nhất của những người theo TNTM trong toàn tỉnh; (2) có quy định chung về lễ lối thờ tự cũng như thực hành tín ngưỡng cho các cơ sở thờ Mẫu và những người theo TNTM trong tỉnh; (3) cần nâng cao nhận thức cho các đồng bào, thủ nhang, thanh đồng, và các con nhang đệ tử toàn tỉnh về TNTM; (4) cần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách phục vụ công tác quản lý văn hóa, TNDG đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; (5) có biện pháp xử lý kịp thời những trường hợp biến tướng, trục lợi trong Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng (2017), *Báo cáo tình hình hoạt động và công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*.
2. Mai Thị Hạnh (2015), “Bản hội đạo Mẫu quan niệm và loại hình”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 11 (377).
3. *Luật Di sản văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2001, Hà Nội.
4. *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb Tư pháp, 2016, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Mai (2017), *Nghi lễ lên đồng - Lịch sử và giá trị*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
6. Chu Thái Sơn (1989), “Các điều kiện tự nhiên và xã hội”, *Những kết quả nghiên cứu kinh tế - xã hội Lâm Đồng*, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam - UBND tỉnh Lâm Đồng.
7. Bùi Thị Thoa (2019a), “Đặc trưng trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng”, Tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ - Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn* - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, t.3, số 1.
8. Bùi Thị Thoa (2019b), “Sự du nhập của tín ngưỡng thờ Mẫu đến thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng”, Tạp chí *Khoa học Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh*, số 16 (2).
9. UBND tỉnh Lâm Đồng (2001), *Địa chí Lâm Đồng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Phùng Thị Vải (2001), *Tìm hiểu tín ngưỡng Thành Hoàng ở Đà Lạt*, Luận văn Thạc sĩ ngành Lịch sử, Trường Đại học Đà Lạt, Đà Lạt.
11. Cục Thống kê Lâm Đồng (2012), “Phân biệt tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người và thu nhập bình quân đầu người của tỉnh”, <http://cucthongke.lamdong.gov.vn/Default.aspx?Act=10&IDNews=290>, truy cập ngày 20/5/2021.
12. Cục Thống kê Lâm Đồng (2019), “Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng tháng 12 năm 2019”, <http://cucthongke.lamdong.gov.vn/Default.aspx?Act=10&IDNews=911>, truy cập ngày 25/5/2021.

